

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA

Số: 03 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Hóa, ngày 31 tháng 1 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuyên Hóa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA KHÓA XX, KỶ HỌP THỨ 13 (KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung

wong và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 19/01/2024 về việc đề nghị thông qua Dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuyên Hóa; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ chi tiết danh mục công trình vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, cụ thể như sau:

1. Tổng số danh mục công trình phân bổ: 42 công trình, trong đó có 06 công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù.
2. Tổng số tiền phân bổ: 20.111 triệu đồng (Hai mươi tỷ một trăm mười một triệu đồng).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

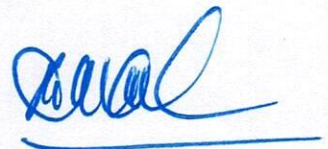
Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hoá khoá XX, Kỳ họp thứ 13 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 26/01/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Thường vụ Huyện uỷ (B/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở NN&PTNT;
- Tổ ĐBHNND tỉnh ứng cử tại huyện;
- TT HĐND, UBND, UBMT huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Chuyên

Phụ lục: Phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
(Kèm theo Nghị quyết số 03 /NQ-HĐND ngày 31 /01/2024 của HĐND huyện Tuyên Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Địa phương/ Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Dự kiến TMDT				Số tiền đã phân bổ đến 31/12/2023	Số tiền phân bổ năm 2024 (NSTW)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số các nguồn	NSTW	NS xã	Dân góp và nguồn khác				
	Tổng cộng			58.306	49.805	2.201	6.300	18.504	20.111		
A	Xã được công nhận chuẩn nông thôn mới			17.074	15.071	1.499	504	5.270	6.462		
I	Xã Văn Hóa			3.500	2.767	590	143	1.574	718		
1	Xây dựng mới nhà sinh hoạt công đồng thôn Trung Đình	Xã Văn Hóa	2022-2025	1.750	1.384	295	71	787	359	UBND xã Văn Hóa	
2	Xây dựng mới nhà sinh hoạt công đồng thôn Lê Lợi	Xã Văn Hóa	2022-2025	1.750	1.383	295	72	787	359	UBND xã Văn Hóa	
II	Xã Tiên Hóa			1.997	1.747	200	50	553	718		
1	Cứng hóa đường GTNT thôn Trung Thủy	Xã Tiên Hóa	2023-2024	700	600	100		350	250	UBND xã Tiên Hóa	
2	Xây dựng mới rãnh thoát nước khu dân cư thôn Thanh Tiên	Xã Tiên Hóa	2023-2024	337	287	50		203	84	UBND xã Tiên Hóa	
3	Cứng hóa đường GTNT xóm 2, xóm 3 thôn Tam Đa	Xã Tiên Hóa	2024-2025	650	600		50		192	BQL CTMTQG xã Tiên Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù
4	Cứng hóa đường GTNT từ đường Hói Cuối vào nhà văn hóa thôn Chợ Cuối	Xã Tiên Hóa	2024-2025	310	260	50			192	UBND xã Tiên Hóa	

STT	Địa phương/ Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Dự kiến TMDT				Số tiền đã phân bổ đến 31/12/2023	Số tiền phân bổ năm 2024 (NSTW)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số các nguồn	NSTW	NS xã	Dân góp và nguồn khác				
III	Xã Châu Hóa			3.003	2.767	233	3	1.574	718		
1	Cứng hóa Đường GTNT và cầu bản, kê chống sạt lở từ xóm Kinh Thanh đi trường THCS Châu Hóa	Xã Châu Hóa	2022-2024	2.033	1.900	133	0	1.285	615	UBND xã Châu Hóa	
2	Nâng cấp, sửa chữa khuôn viên, sân, hàng rào nhà văn hóa xã Châu Hóa	Xã Châu Hóa	2022-2025	970	867	100	3	289	103	UBND xã Châu Hóa	
IV	Xã Mai Hóa			1.197	1.094	88	15	239	718		
1	Cứng hóa đường GTNT từ đường vào trường THCS đến nhà ông Long, thôn Xuân Hóa	Xã Mai Hóa	2023-2024	247	232	10	5	189	43	UBND xã Mai Hóa	
2	Nâng cấp Khu thể thao thôn Tây Hóa	Xã Mai Hóa	2023-2024	175	150	20	5	50	100	UBND xã Mai Hóa	
3	Cứng hóa đường GTNT từ nhà thờ họ Trần Xuân đến đường liên thôn, thôn Nam Sơn	Xã Mai Hóa	2024-2025	475	450	20	5		375	UBND xã Mai Hóa	
4	Nhà vệ sinh Trường tiểu học Xuân Mai, xã Mai Hóa	xã Mai Hóa	2024-2025	300	262	38			200	UBND xã Mai Hóa	
V	Xã Phong Hóa			932	912	15	5	0	718		
1	Nâng cấp, sửa chữa kênh mương thôn Minh Cẩm Trang, xã Phong Hóa	Xã Phong Hóa	2024	272	262	5	5		262	UBND xã Phong Hóa	
2	Cứng hóa đường GTNT đoạn từ nhà ông Chất đến nhà ông Linh và đoạn từ nhà ông Vinh đến ông Quảng thôn Cao Trạch	Xã Phong Hóa	2024-2025	355	350	5			250	UBND xã Phong Hóa	

STT	Địa phương/ Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Dự kiến TMDT			Số tiền đã phân bổ đến 31/12/2023	Số tiền phân bổ năm 2024 (NSTW)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số các nguồn	NSTW	NS xã				
3	Cứng hóa đường GTNT đoạn từ nhà ông Nguyễn Xuân Hòa đến nhà ông Nguyễn Ngọc Hân thôn Minh Cầm Nội	Xã Phong Hóa	2024-2025	305	300	5		206	UBND xã Phong Hóa	
VI	Xã Đức Hóa			2.172	1.644	273	193	718		
1	Cứng hóa đường GTNT đoạn từ nhà anh Thành đến nhà ông Song thôn Phúc Tùng	Xã Đức Hóa	2023-2024	511	500	8	193	306	BQL CTMTQG xã Đức Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù
2	Xây mới hệ thống mương Đồng Duôi, xã Đức Hóa	Xã Đức Hóa	2024-2025	903	882	15		150	UBND xã Đức Hóa	
3	Hai phòng học chức năng Trường mầm non Đồng Lâm, xã Đức Hóa	Xã Đức Hóa	2024	758	262	250		262	UBND xã Đức Hóa	
VII	Xã Đồng Hóa			1.675	1.612	40	419	718		
1	Cứng hóa đường GTNT bên đò thôn Đồng Phú	Xã Đồng Hóa	2023-2024	685	662	15	419	243	UBND xã Đồng Hóa	
2	Xây dựng mới Kênh mương nội đồng Cù Hoan (thôn Thuận Hoan - Đồng Giang)	Xã Đồng Hóa	2024-2025	830	800	20		325	BQL CTMTQG xã Đồng Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù
3	Sửa chữa trường MN Đồng Hoá	Xã Đồng Hóa	2024	160	150	5		150	UBND xã Đồng Hóa	
VIII	Xã Thuận Hóa			1.467	1.417	45	524	718		
1	Cứng hóa đường bên đò Hạ Lào - Xuân Canh	Xã Thuận Hóa	2023-2025	1.467	1.417	45	524	718	BQL CTMTQG xã Thuận Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù

[Handwritten signature]

STT	Địa phương/ Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Dự kiến TMDT				Số tiền đã phân bổ đến 31/12/2023	Số tiền phân bổ năm 2024 (NSTW)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số các nguồn	NSTW	NS xã	Dân góp và nguồn khác				
IX	Xã Hương Hóa			1.131	1.111	15	5	194	718		
1	Xây mới nương thùy lợi nội đồng Cây Trổ thôn Tân Hương	Xã Hương Hóa	2023-2024	305	300	5		194	106	UBND xã Hương Hóa	
2	Sân bê tông Trường THCS Hương Hóa	Xã Hương Hóa	2024	555	550	5			550	UBND xã Hương Hóa	
3	Bê tông hóa đường từ cửa nhà anh Long đến nhà anh Khuê thôn Tân Hương, xã Hương Hóa	Xã Hương Hóa	2024-2025	271	261	5	5		62	UBND xã Hương Hóa	
B	Xã đạt 15-18 tiêu chí			27.747	22.074	672	5.001	10.467	8.926		
I	Xã Thạch Hóa			6.500	2.000	0	4.500	865	155		
1	Các tuyến đường giao thông nông thôn xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hóa	Xã Thạch Hoá	2023-2025	6.500	2.000		4.500	865	155	UBND xã Thạch Hóa	
II	Xã Sơn Hóa			3.405	3.400	5	0	2.951	155		
1	Xây dựng 4 phòng học bộ môn Trường THCS Sơn Hóa	Xã Sơn Hóa	2022-2024	3.405	3.400	5		2.951	155	UBND xã Sơn Hóa	
III	Xã Lê Hóa			5.407	4.476	455	476	1.939	2.154		
1	Xây mới nhà Văn hóa thôn Yên Xuân	Xã Lê Hóa	2023-2024	1.707	1.697	5	5	1.022	675	UBND xã Lê Hóa	
2	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học Lê Hóa (khu vực lê)	Xã Lê Hóa	2023-2025	3.700	2.779	450	471	917	1.479	UBND xã Lê Hóa	

STT	Địa phương/ Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Dự kiến TMDT				Số tiền đã phân bổ đến 31/12/2023	Số tiền phân bổ năm 2024 (NSTW)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số các nguồn	NSTW	NS xã	Dân góp và nguồn khác				
IV	Xã Kim Hóa			2.359	2.274	60	25	0	2.154		
1	Cứng hóa đường nội thôn từ nhà ông Mậu đến nhà bà Lài thôn Kim Ninh	Xã Kim Hóa	2024-2025	1.813	1.788	20	5		1.668	UBND xã Kim Hóa	
2	Bê tông hóa đường từ nhà ông Hải đi nhà ông Toại thôn Kim Tân	Xã Kim Hóa	2024	546	486	40	20		486	UBND xã Kim Hóa	
V	Xã Thanh Hóa			5.198	5.094	104	0	2.561	2.154		
1	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học Thanh Lạng	Xã Thanh Hóa	2022-2024	3.496	3.494	2		2.561	933	UBND xã Thanh Hóa	
2	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng Bàn Hà	Xã Thanh Hóa	2024-2025	850	750	100			371	UBND xã Thanh Hóa	
3	Cứng hóa đường nội thôn từ nhà ông Khương đi xóm động thôn 1 Bắc Sơn	Xã Thanh Hóa	2024	852	850	2			850	UBND xã Thanh Hóa	
VI	Xã Cao Quảng			4.878	4.830	48	0	2.151	2.154		
1	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Cao Quảng	Xã Cao Quảng	2022-2024	4.878	4.830	48		2.151	2.154	UBND xã Cao Quảng	
C	Xã đạt dưới 15 tiêu chí			13.485	12.660	30	795	2.766	4.723		
I	Xã Thanh Thạch			6.326	5.510	26	790	2.233	2.362		
1	Xây dựng nhà lớp học bộ môn 2 tầng 4 phòng trường THCS Thanh Thạch	Xã Thanh Thạch	2023-2025	5.000	4.200	10	790	2233	1.052	UBND xã Thanh Thạch	

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	Địa phương/ Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Dự kiến TMDT				Số tiền đã phân bổ đến 31/12/2023	Số tiền phân bổ năm 2024 (NSTW)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số các nguồn	NSTW	NS xã	Dân góp và nguồn khác				
2	Bê tông hóa đường nội đồng từ đồng Váy đi Khe Hà	xã Thanh Thạch	2024	810	800	10		800	UBND xã Thanh Thạch		
3	Bê tông hóa đường từ xóm Bài Lài đi Cây Trám	xã Thanh Thạch	2024	516	510	6		510	BQL CTMTQG xã Thanh Thạch	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù	
II	Xã Ngự Hóa			7.159	7.150	4	5	2.361			
1	Xây dựng Cổng và hàng rào nhà văn hóa thôn Tân Lâm	Xã Ngự Hóa	2023-2024	505	500		5	200	BQL CTMTQG xã Ngự Hóa	Công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù	
2	Xây dựng 01 phòng Đa năng và 02 phòng chuyên môn Trường Mầm non Ngự Hóa	Xã Ngự Hóa	2023-2025	2.002	2.000	2		1.000	UBND xã Ngự Hóa		
3	Xây dựng 4 Phòng học Chức năng Trường TH&THCS xã Ngự Hóa	Xã Ngự Hóa	2024-2025	4.002	4.000	2		700	UBND xã Ngự Hóa		
4	Nâng cấp khuôn viên Trường TH&THCS xã Ngự Hóa	Xã Ngự Hóa	2024-2025	650	650			399	UBND xã Ngự Hóa		

Bảng chữ: Hai mươi tỷ một trăm mười triệu đồng chẵn./.